TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 257/2019/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 30 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 260/2019/TLST-VDS ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Hồ Thị Bạch H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 62/9 Đường Đ, tổ 66, Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 62/9 Đường Đ, tổ 66, Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Bạch H và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B (nay là thị xã B), tỉnh Sông Bé (hiện nay là tỉnh Bình Dương) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 21/3/1995. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hôn nhân của ông T và bà H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà H và ông T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2]. Về con chung: Bà Hồ Thị Bạch H và ông Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 24/12/1995 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 03/5/2003. Sau khi ly hôn, bà Hồ Thị Bạch H và ông Nguyễn Văn T thống nhất con chung Nguyễn Quốc T, sinh ngày 03/5/2003 giao cho mẹ là bà Hồ Thị Bạch

H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Đối với con chung tên Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 24/12/1995 hiện đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị Bạch H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị Bạch H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí sơ thẩm: Bà Hồ Thị Bạch H và ông Nguyễn Văn T mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000đ phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (22/5/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Bạch H và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Quốc T, sinh ngày 03/5/2003 cho mẹ là bà Hồ Thị Bạch H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Đối với con chung tên Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 24/12/1995 hiện đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị Bạch H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được quyền cản trở ông Nguyễn Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này khi cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hồ Thị Bạch H và ông Nguyễn Văn T mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0033970 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thu Thảo